



Số: **028031** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29131.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028032 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29132.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

20-12-2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TU. VI. TRƯ. GI. Đ. C. T. K. N. A. T. P. K. V. P. N.



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028113 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29133.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028114** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29134.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07.02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009) (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TU. QU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028115** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29135.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



★ Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028116** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29136.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028117** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29137.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29138.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (d)	< 1 CFU/ml	25/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**.....

TUO. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028120** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29140.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	01/11/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028119 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29139.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	01/11/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.
 - (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028122 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29142.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	26/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028123** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29143.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	26/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

-(a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

-(d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028124** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29144.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK (Ref. AOAC 2004.10) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	26/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-12-2023**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028128** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29148.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT – VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-135
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 24/10/2023
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Parathion-methyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
2	Chlormequat	HD.PP.09/TT.SK (LC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	29/10/2023
3	Diquat	HD.PP.09/TT.SK (LC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	29/10/2023
4	Dithiocarbamate	HD.PP.168/TT.SK (GC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	30/10/2023
5	Ethephon	HD.PP.112/TT.SK (LC-MS/MS) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	01/11/2023
6	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,025 mg/kg	01/11/2023
7	Azinphos-methyl	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
8	Captan	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
9	Chlordane	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/kg	31/10/2023
10	Chlorpyrifos	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
11	Cyhalothrin (bao gồm Lambda-Cyhalothrin)	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
12	Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta-Cypermethrin)	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023



Mã số mẫu: 29148.23

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Deltamethrin	HD.PP.134-2/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
14	Diazinon	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
15	Disulfoton	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
16	Fipronil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
17	Lindan	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
18	Methyl bromide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	30/10/2023
19	Permethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
20	Quintozene	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	31/10/2023
21	Abamectin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	27/10/2023
22	Aldicarb	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	27/10/2023
23	Aminopyralid	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
24	Azoxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
25	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
26	Bitertanol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
27	Boscalid	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
28	Buprofezin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
29	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
30	Chlorothalonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,021 mg/kg	27/10/2023
31	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
32	Cycloxydime	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	27/10/2023
33	Cyproconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
34	Cyprodinil	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,00012 mg/kg	27/10/2023
35	Diffubenzuron	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
36	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
37	Dithianon	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
38	Fenamiphos	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	27/10/2023

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
39	Fenbuconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
40	Fenbutatin oxide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,015 mg/kg	27/10/2023
41	Fenhexamid	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0012 mg/kg	27/10/2023
42	Fenpropimorph	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
43	Fludioxonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
44	Fluopyram	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	27/10/2023
45	Flutriafol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
46	Fluxapyroxad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	27/10/2023
47	Haloxypop	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	27/10/2023
48	Imazamox	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
49	Imazapic	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
50	Imidacloprid	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
51	Indoxacarb	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,03 mg/kg	27/10/2023
52	Iprodione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/kg	27/10/2023
53	MCPA (2-methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
54	Mesotrione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
55	Metalaxyl	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
56	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/kg	27/10/2023
57	Methiocarb	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
58	Methomyl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	27/10/2023
59	Methoxyfenozide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
60	Metrafenone	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
61	Oxamyl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	27/10/2023
62	Penthiopyrad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	27/10/2023
63	Phosalone	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	27/10/2023

Mã số mẫu: 29148.23

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
64	Propargite	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
65	Prothioconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,001 mg/kg	27/10/2023
66	Pyraclostrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
67	Pyrethrin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,015 mg/kg	27/10/2023
68	Pyrimethanil	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
69	Tebuconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
70	Tebufozide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	27/10/2023
71	Trifloxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,006 mg/kg	27/10/2023
72	Trinexapac-ethyl	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	27/10/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 18/12/2023.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

20-12-2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00137659
Mã số kết quả : AR-23-VD-141699-01-VI / EUVNHC-00238661



CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : V-SĐN-136
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT - VINAMILK
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 25/10/2023
Thời gian thử nghiệm : 25/10/2023 - 26/10/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 30/10/2023
Mã số PO của khách hàng : LX2R2310253031

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD19F VD Hydrogen phosphide (PH ₃)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5205 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/12/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/12/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

KT3-01188ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

04/03/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT - VINAMILK/PLANT MILK 9 SEEDS - VINAMILK
KÝ HIỆU MẪU: V-SDN-14
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is intact box.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 27/02/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 28/02/2024 - 04/03/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Số 10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7 - Thành Phố Hồ Chí Minh - Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit <i>of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng Indoxacarb, mg/kg <i>Indoxacarb content</i>	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngõ Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 871/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT - VINAMILK
Ký hiệu mẫu: V-SDN-156
2. Mã số mẫu: 122313023/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín. Số lượng: 4.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 22/12/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 22/12/2023 - 28/12/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 10, Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Phát hiện GMO (Phát hiện Promoter 35S)	/g	NIFC.06.M.300	KPH (LOD: 1%)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.